TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các *Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Lâm Tới;
Ông Chau Cương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Neàng Sa Men– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Ánh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện lại ngày 18 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Ánh T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh V chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 02 tháng 02 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh A. Sau khi cưới vợ chồng cùng đi làm công nhân ở Bình Dương, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, do anh V có hành vi bạo lực gia đình, đánh và hăm dọa tôi. Nên từ tháng 5 năm 2018 tôi đã đi ở trọ nơi khác và không còn chung sống với anh V, tôi yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: có một (01) con chung tên Huỳnh Chí K, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015, tôi yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn V có ý kiến trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà T. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng cũng hay cải nhau, nhưng không biết lý do gì vợ tự dọn đồ đi trọ nơi khác, tôi còn thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: có một (01) con chung tên Huỳnh Chí K, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015, tôi yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Do thu nhập của tôi ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo qui định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: giữa bà T và ông V đi đến hôn nhân là tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh V có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, thấy rằng hôn nhân giữa bà T và ông V không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung: về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Ánh T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và bị đơn vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn V đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Huỳnh Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân

huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: giữa bà Phạm Ánh T và ông Huỳnh Văn V được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh A theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các bên đều xác định có xảy ra mâu thuẫn cải vã, bà T đã đi trọ nơi khác không còn sống chung với ông V từ tháng 5 năm 2018. Điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Ánh T xin ly hôn là có căn cứ.

- Về con chung: Bà Phạm Ánh T và ông Huỳnh Văn V có một (01) con chung tên Huỳnh Chí K, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015, theo trích lục giấy khai sinh số 16/TLKS-BS ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh A. Bà Phạm Ánh T và ông Huỳnh Văn V đều yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Hiện nay, bà T cũng có việc làm, có thu nhập hàng tháng. Tại thời điểm xét xử (ngày 10/8/2018) cháu K, sinh được 32 tháng 08 ngày là dưới 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng không chung sống thì con chung do bà T nuôi dưỡng. Do dó, xét về điều kiện thì bà T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Ánh T và ông Huỳnh Văn V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí:Bà Phạm Ánh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Huỳnh Văn V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Ánh T đối với ông Huỳnh Văn V.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Ánh T được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Huỳnh Chí K, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015 cho bà Phạm Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Huỳnh Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Ánh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Huỳnh Văn V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

3. Về án phí: Bà Phạm Ánh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0004245 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng;
- Lưu HS & VP.

Võ Thị Ngọc Mỹ